|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 11 năm học 2023-2024* | *- Ngày soạn: 9/11/2023*  *- Ngày dạy: 13/11/2023 lớp 9A1* |

**Tiết 19. Bài 13: DI TRUYỀN LIÊN KẾT**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- Hiểu được ưu thế của ruồi giấm đối với nghiên cứu di truyền .

- Mô tả và giải thích được thí nghiệm của Moocgan.

- Nêu được ý nghĩa của di truyền liên kết, đặc biệt trong lĩnh vực chọn giống.

2- Kĩ năng:

- Phát triển tư duy : thực nghiệm, quy nạp.

3- Thái độ:

- Có quan điểm khoa học .

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh phóng to H13 (SGK), bảng phụ

2. HS: SGK, bảng nhóm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (7')

GV: Nêu những đặc điểm khác nhau giữa NST thường và NST giới tính?

HS1: Trả lời

GV: Yêu cầu HS làm BT5 (SGK)

HS2: Làm BT .

3. Bài mới: (30')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về TN của Moocgan** | **Thí nghiệm của Moocgan**  (22') |
| GV: yêu cầu nghiên cứu SGK | \* TN: |
| - trình bày TN của Moocgan? | P : xám, dài × đen , cụt |
| HS: trả lời | F1 : xám , dài (100%) |
| GV: yêu cầu HS quan sát H13 và làm việc theo | Lai phân tích: |
| mục ∇ (SGK - T42) | F1 : xám, dài × đen, cụt |
| HS: hoạt động nhóm báo cáo, bổ xung | F2 : 1 xám, dài : 1 đen, cụt |
| GV: đáp án đúng → khẳng định KT đúng | - Giải thích kết quả phép lai |
| GV: giải thích kết quả phép lai? Sơ đồ lai. | (sơ đồ SGK H13) |
| ⇒ di truyền liên kết | - Kết luận: di truyền liên kết là  hiện |
| GV: thế nào là di truyền liên kết? | tượng 1 nhóm tính trạng được  di |
| HS: tự rút ra KL | truyền cùng nhau được quy  định bởi |
| GV: khẳng định di truyền liên kết khác di | các gen cùng nằm trên 1 NST và cùng |
| truyền của Menđen | phân ly về một giao tử trong  quá trình |
| ⇒ đa dạng phong phú trong di truyền | phân bào. |
|  | |

**4. Củng cố (6')**

GV: Hệ thống lại kiến thức của bài

GV: Vấn đáp câu 1,3 (SGK)

HS: Trả lời

**5. Dặn dò (1')**

Học bài, trả lời các câu hỏi SGK

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 11 năm học 2023-2024* | *- Ngày soạn: 9/11/2023*  *- Ngày dạy: 17/11/2023 lớp 9A1* |

**CHƯƠNG IV: BIẾN DỊ**

**TIẾT 20**

**Bài 21: ĐỘT BIẾN GEN**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- HS trình bày được khái niệm và nguyên nhân phát sinh đột biến gen.

- HS hiểu được tính chất biểu hiện và vai trò của đột biến gen với sinh vật và con người.

2- Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng quan sát, phân tích kênh hình, hoạt động nhóm.

3- Thái độ:

- GD lòng tin tưởng vào khoa học

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh phóng to H 21.1 (SGK); Tranh minh hoạ đột biến gen có lợi , có hại.

2. HS: SGK, đọc trước bài, bảng nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (không)

3. Bài mới: (37')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về đột biến gen** | **1. Đột biến gen là gì?** (17’) |
| GV: h. dẫn HS nghiên cứu SGK trả lời |  |
| - Thế nào là đột biến gen? | \* Khái niệm: SGK |
| HS: cá nhân trả lời → KL kiến thức |  |
| GV: yêu cầu HS quan sát H21.1 |  |
| - làm việc theo yêu cầu phiếu học tập | \* Các loại đột biến gen: |
| (STK SH9 - T76) | + Mất cặp Nu |
| HS: hoạt động nhóm - báo cáo | + Thêm cặp Nu |
| GV: đưa đáp án | + Thay thế cặp Nu |
| HS: đối chiếu → KL về các loại đột biến |  |
| gen |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về nguyên nhân** | **2. Nguyên nhân phát sinh đột biến gen** (9’) |
| **phát sinh đột biến gen** |  |
| GV: h. dẫn HS nghiên cứu SGK trả lời: | - Tự nhiên: do rối loạn trong quá trình tự sao |
| - Tìm các nguyên nhân gây đột biến gen? | của ADN dưới ảnh hưởng của môi trường |
| HS: trả lời | trong hay môi trương ngoài. |
|  | - Thực nghiệm: do con người gây ra các đột |
| HS: trả lời | biến bằng các tác nhân vật lý, hoá  học. |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của** | **3. Vai trò của đột biến gen** (10’) |
| **đột biến gen** |  |
| GV: hướng dẫn HS quan sát H21.2,3,4 | - Đột biến gen có thể dẫn đến biến  đổi cấu |
| trả lời: | trúc của loại protein mà nó mã hoá. |
| - kết quả của 3 trường hợp quan sát? | → biến đổi kiểu hình. |
| - đột biến nào có lợi cho sinh vật và con |  |
| người? | - Đột biến gen thường có hại vì  chúng phá vỡ |
| - đột biến nào có hại? | sự hài hoà thống nhất trong kiểu gen → rối |
| HS: hoạt động nhóm báo cáo | loạn trong tổng hợp protein |
| GV: đưa đáp án (HS tự đối chiếu) |  |
| GV: tại sao đột biến gen gây được biến đổi | - Đột biến gen cũng có lợi: chữa bệnh, tạo |
| ở kiểu hình? | giống vật nuôi, cây trồng |
| HS: trả lời |  |
| GV: vai trò ccủa đột biến gen? liên hệ thực | - Điều kiện biểu hiện của đột biến gen: |
| tế? | + chỉ ở dạng đồng hợp gen lặn |
| HS: trả lời | + khi gặp điều kiện có lợi |
| GV: hướng dẫn HS nghiên cứu SGK |  |
| - đột biến gen được biểu hiện khi có điều |  |
| kiện như thế nào? |  |
| HS: trả lời |  |
| GV: cho HS đọc kết luận của bài (SGK) | **4. Kết luận bài** (1’) |
| HS: đọc KL |  |
|  |  |

**4. Củng cố (6')**

GV: Hệ thống lại kiến thức của bài

HS: Nghe, ghi nhớ

**5. Dặn dò (1')**

Học bài, trả lời các câu hỏi SGK

Đọc trước bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng 11 năm 2023*  **TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN**  *(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN**  *(Kí, ghi rõ họ tên)*  *IMG20231029111922-removebg-preview*  **Phạm Thị Thanh Hiền** |